

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 23- 12- 2021

V/v “Ly hôn, nuôi con giữa chị Phạm Thị
Th và anh Phạm Trọng T”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phùng Thị Quỳnh;

Ông Trần Xuân Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07- 12- 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1984; địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

- Bị đơn: Anh Phạm Trọng T; sinh năm 1984; địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Trọng T kết hôn vào ngày 22- 12- 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện C, tỉnh Nam Định. Năm 2019, vợ chồng chuyển đến và cư trú tại tổ dân phố A, thị trấn B, huyện C, tỉnh

Nam Định. Trong thời gian chung sống gần đây vợ chồng liên tục xảy ra mâu thuẫn, không hòa hợp. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Phạm Trọng T.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Phạm Châu A, sinh ngày 16- 3- 2007; Phạm Gia Kh, sinh ngày 23- 01- 2011 và Phạm Trọng Gia H, sinh ngày 14- 3- 2013. Hiện nay cả 03 con chung đều đang ở với chị. Hai vợ chồng chị là lao động tự do, đủ điều kiện để nuôi con. Khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Phạm Châu A; 02 con chung gồm Phạm Gia Kh và Phạm Trọng Gia H chị để anh Phạm Trọng T nuôi dưỡng, chị không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01- 11- 2021, bị đơn anh Phạm Trọng T trình bày: Anh nhất trí với nội dung chị Th trình bày. Vợ chồng có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống và anh thấy không còn có tình cảm với chị Th. Do vậy nay chị Th xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn. Tuy nhiên hiện nay do dịch bệnh Coovid-19, anh lại làm tự do tại Hà Nội nên anh không trực tiếp đến Tòa án làm việc theo thông báo của Tòa án được. Về việc nuôi con, anh nhận trực tiếp nuôi 02 con chung là Phạm Gia Kh và Phạm Trọng Gia H, anh nhất trí để chị Th tiếp tục nuôi con chung là Phạm Châu A. Vợ chồng không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh không đề nghị giải quyết về tài sản.

Tại các bản tự khai ngày 26- 10- 2021: Con chung là Phạm Châu A trình bày nguyện vọng được ở với chị Th; con chung là Phạm Gia Kh và Phạm Trọng Gia H trình bày nguyện vọng được ở với anh Tứ.

Kết quả xác minh tại UBND thị trấn B thấy: Các đương sự trình bày là đúng. Chị Th và anh Tứ có đủ điều kiện nuôi con chung.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Phạm Trọng T; về nuôi con chung: Đề nghị Tòa án chấp nhận nguyện vọng của đương sự và của các con chung để giao con chung cho đương sự nuôi dưỡng; về án phí: Chị Phạm Thị Th phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Th và anh Phạm Trọng T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt. Vì vậy, có đủ cơ sở xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Phạm Trọng T có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có sự hòa hợp. Nay, chị Th xin ly hôn, anh T nhất trí và đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, đủ cơ sở công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Phạm Trọng T.

[3] Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Xét nguyện vọng của các đương sự, của con chung, điều kiện nuôi con chung; căn cứ các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử đủ cơ sở giao cháu Phạm Châu A, sinh ngày 16- 3- 2007 cho chị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Phạm Gia Kh, sinh ngày 23- 01- 2011 và Phạm Trọng Gia H, sinh ngày 14- 3- 2013 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; chị Th, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở. Chị Th có trách nhiệm giao con chung là Phạm Gia Kh và Phạm Trọng Gia H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Th nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị Phạm Thị Th, anh Phạm Trọng T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Phạm Trọng T.

2. Về việc nuôi con chung chưa thành niên: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao con chung Phạm Châu A, sinh ngày 16- 3- 2007 cho chị Phạm Thị Th tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Phạm Gia Kh, sinh ngày 23- 01- 2011 và Phạm Trọng Gia H, sinh ngày 14- 3- 2013 cho anh Phạm Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị Th, anh Phạm Trọng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Phạm Thị Th có trách nhiệm giao con chung là Phạm Gia Kh và Phạm Trọng Gia H cho anh Phạm Trọng T trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử: Buộc chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000014 ngày 26- 10- 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; chị Phạm Thị Th đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chị Phạm Thị Th và anh Phạm Trọng T có quyền kháng cáo bản án trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

5. Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Hoàn Sơn;
- UBND thị trấn B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên